Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

大新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . 3 50
Ba tháng. . . 2 00
Mỗi số. . . . 0 10
Đổi chỗ ở. . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . 20fr00

Số: 521
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$10

28 Février 1918
18 tháng giêng Annam
Năm Mậu ngọ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN.
2 — CHÍNH ĐỐN.
3 — TÌNH CẢNH ĐÔNG-DƯƠNG.
4 — ĐIỀN BÁO.
5 — ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH SÁCH.
6 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*). CỰC ĐÔNG.
7 — KỊCH-TẤN ĐĂNG Ở PARIS.
8 — TẠP TRỞ :
9 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG
10 — TIỂU THIỆT NGHIỆP.
11 — ĐIỂM TỐ.
12 — KHÔI HÀI.
13 — CUỘC CHƠI.
14 — SAIGON THỜI HÀI.
15 — NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ.

BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN

(*Nos collaborateurs*)

Madame Trần-thị-Bồn. (Giadịnh).
MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn).
Võ-Sâm (Tây-ninh).
Lý-đông-Đình (Quảng-đông).
Nguyễn-đức-Thắng (Saigon).
Dương ngọc-Anh (Xoàiriêng).
Lê-Sum. (Biênhòa).
Nguyễn-tấn-Phát. (Dĩan).
Cao-văn-Nhiều (Đakao).
Tiết-cương. (Laos).

CHÍNH ĐỐN

Kể từ xuân-nhựt Báo-chương sửa lại có nhiều đều rất hữu ích và vui vẻ cho chư khán quan : sẽ mở rộng tờ Lục-tỉnh tân-văn cho mọi người đều có chỗ mà công luận việc Kinh-tế lý-tài, văn chương, chữ nghĩa, lý luật, giải quyết vấn đề v.v.

Bởi ấy cúi xin chư quân tử các nơi cùng là chư phu-nhơn quí nương các xứ, vị nào có lòng muốn nhả ngọc phún châu, thì xin hãy viết thơ cho Bổn-báo biết đặng đề tên vào bản phụ diễn hầu phụng tống báo chương, trước là cho tiêu khiển đêm dài, sau là trợ ích cho đời thì sẽ cảm được thiên thu.

Bổn-báo mở lại khoản Tự-do diễn-đàng cho chư khán quan có chỗ mà hí mặc, cùng thêm Thị-tập đề sút nhuệ tinh thần.

Ấy vậy Bổn-báo nhứt định mỗi Tỉnh công nhận một vài phụ-diễn nội cõi Đông-dương, cho nên hễ thơ ai đến trước xưng tài nghe được, thì sẽ trọng dụng. Khi đam tên vào báo rồi, thì mỗi vị phải ráng giúp vui, bất câu là tin gì xảy ra, xin cho Bổn-báo hay đặng ấn hành thì lấy làm thâm cảm.

CAO-THỔ-HÙNG.
Khể-thủ.

Tình cảnh Đông-dương

(*La situation en Indochine*)

III

Trong việc giáo dục nhơn dân thì quan Toàn-quyền đã cải lương các việc xưa nay lại ráo cho theo chánh lý đặng mở đường cả cho mọi người nhờ thiên tư minh mẫn mà trổ. Ngài mở cuộc giáo dục ra rất rộng, nào là Tiểu-học, Trung-học, Đại-học và Bá-nghệ-học, Ngài còn sửa luôn giai phẩm các giáo sư và giáo thọ trong sở Học-chánh lại nữa.

Khi thiên hạ nghe nói sẽ mở trường Đại-học thì số học trò trường Paul Bert liền thêm được 80, vì trường Paul Bert chẳng khác nào thềm hàng ba để bước vào thềnh đường là Cao-đẳng sư phạm học hiệu, Y-học, bào-tế-học, có được 180 học sanh. Trường Pháp-chánh đã khai lớp hôm 20 octobre 1917. Trường Cao đẳng sư phạm, trường thú y; trường Canh-nông cả thảy đều làm cho thiên hạ đắc kỳ sở vọng bấylâu. Trong sổ công-nhu đã dự định 10 muôn đồng bạc đặng lập trường khác, trường kỹ-thuật, trường thương-mãi, trường hải-trình và trường ngư-nghiệp.

Đã vậy rồi còn lập ra một cái vườn kiểu dề cho học trò học thề và học dụng mới cất tại Ông-Yêm (Thudầu-một) Cha mẹ Annam nay đã phỉ nguyền ao ước, khi trước ước một, nay ông Sarraut cho tới trăm phần. Đó mặc sức mà học, thiếu gì là trường.

Nếu ta nói qua Niết-ty thì ta thấy quan Toàn-quyền đã cải lương các tòa Annam ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, đã sửa luật hình Annam lại cho hiệp nghi thời vụ, ít lâu đây sẽ sửa luật hộ. Còn trong Nam-kỳ sẽ có tòa lạp tụng tổng đề cho các dân ở đồng ruộng có chỗ đi kiện thưa khỏi bị sấp dất mối, cầm kiện lột da như thương thời đây vậy, các kẻ ấy nó nhờ gạt gẫm dân quê mùa mà làm giàu.

Trên Lèo quan Toàn quyền lại có đặt một viên quan làm tổng lý việc Niết-ty, ngài lại đặt một viên quan làm chức Tổng-lý các việc Niết ty Đông-dương rồi là ông Lancou-Barème.

Đây vẫn ta cứ thiệt sự nói thuật. còn việc mơ ước thì để đó, sau sẽ hay.

Như việc mở mang xứ sở thì ít lâu đây sẽ thấy các nơi hoang nhơn chỉ địa sẽ có người lo vỡ đất mở ruộng, khai rẫy, là nơi sẽ dành các dân đang tùng chinh bên Mẫu-quốc lăm ăn cho có qui mô, rồi lần lần sẽ khai quan lộ vào các nơi vắng vẻ đặng cho thiên hạ thông lưu mau lẹ thì xứ sở đề thạnh vượng (1). Các việc mở mang như rứa thì phải tốn kém lắm mà quan Toàn quyền rất nhanh, lo sắp đặt mọi việc rành rẽ mà còn lo việc tiện tặn, năm nay dự được 6 triệu đồng bạc trội số phỏng định trong năm 1917. Mới rồi việc quốc-trái rất có điềm là nhơn dân tin chắc rằng Mẫu-quốc sẽ trọn thắng, ấy cũng nhờ sức siêng năng cần cán của quan Toàn-quyền. Vẫn Đông-dương từ ngày Mẫu-quốc bị việc khói lửa thì đã cũng cấp trợ lực với Mẫu-bang rất nhiều hơn hết các thuộc địa. Từ thuở Tân trào qua đây tới nay chưa hề thấy nhơn dân có lòng biết cứu cấp với nhau như trong năm rồi, thiệt là nhờ gương quan trên thi thố thì dưới dân tình mới rõ đạo bác-ái tương tế, tương trợ trong lúc gian nan với nhau.

Còn việc ngoại giao thì công cáng quan Toàn-quyền rất to tác, vì Đông-dương mình đây chẳng khác nào như là đất hưởng đạo lo giữ quyền thế langsa ở chốn Viễn-đông nầy, nhờ sức quan Toàn-quyền nên Trung-quốc và Xiêm-la mới chịu giao cật cùng Đồng-minh, thoát khỏi cái vòng Đức-tặc nó mưu thần chước quỉ bao phủ Trung-huê. Đó có 12 tháng trùng nhậm đến nay mà quan Toàn-quyền đã làm rồi các việc to tác mà Bổn-báo đã kề sơ lược trong vài tuần nay. nhờ sức thi thố, nhờ sức cảm động thì Đông-dương ta hậu vận sẽ rỡ ràng rạng vẻ giữa trời Á-đông nầy. Quan Toàn quyền vẫn thấy mọi việc, xem xét mọi đều, đâu hư thì bồi thố, đâu tốt thì làm thêm cho toàn hảo. Quan Toàn quyền lại hứa rằng công việc đã làm sẽ nhỏ hơn công việc sẽ làm, là khi nào Mẫu-bang toàn thắng thiên hạ thái bình rồi thì ngài sẽ truyền tận binh sanh chi lực mà làm cho xứ nầy trở nên một địa cảnh tối văn minh, tối thạnh vượng nhiều phong.

Đó chúng ta nên cầu Trời khấn Phật cho quan Toàn quyền sống lâu sức khỏe đặng lo cho mình tiến hóa, vẹt mây gứt đặng thấy trời xanh, dọn gài gốc mà vào đường cả.

L. T: T. V. bái.

(1) *Tuần sau sẽ đăng báo bài khai mở các chốn hoang-nhàn.*

ĐIỀN BÁO

(*Dépêches*)

Ngày 22 février 1918.

Đánh lui quân Đức

Truyền tới ngày 19 nói rằng, lối xế ngày quân Đức áp-đánh phía tây-nam gò Dumsnil, bị pháo thủ bên ta bắn thối lại, sớm mai có ba cơ binh Đức đánh chỗ ấy một trận. Mà lần nào cũng bị chết và tháo lui.

Thành Metz bị bắn : binh ta bắn vô thành Metz 13 tonnes trái phá, làm cho nhà cửa cháy và nhiều lò bị nổ.

Tướng-soái Hàng-đặng-Bưu dọa hầm

Tin Reuter nói rằng : tình cảnh chánh trị và nội tình nước Đức coi bội bối rối, cho nên các quan võ lo sợ mới bày chuyện đề vỗ an bá tánh.

Việc loạn Bắc-kinh bên tàu

Người ta đồn rằng : bọn cách mạng ra mặt dụ dân ở Bắc-kinh phế quan tề-tướng Wang và chọn ông Đoàn-kỳ-Thoại kế chức ; ông wang liền xin cáo bịnh mà nghỉ.

Tỉnh San-Tây dấy loạn và nhập với bọn cách mạng hướng Nam. Các quan đô-đốc tỉnh Nga-hồ, Kiongson và Koupé bị cáo vi gây sự thiệt hại cho chánh phủ Bắc-kinh.

Tỉnh Quảng-đông gởi lại 59 cơ binh đặng đánh Long-tề Quang.

Đông-dương chánh-sách

(*La colonisation et ses avantages*)

Trước khi nước Langsa chưa đến cai trị xứ nầy, thì Việt-nam chánh sách thế nào?

Cho đặng hiểu chánh sách Pháp-Langsa ở Viễn-đông đây và hiểu tình cảnh hoàn toàn, thì ta nên tóm lại chánh sách Việt-nam xưa trước khi người Langsa chưa qua chiếm cứ đất nầy.

Vẫn chánh-phủ Việt-nam xưa nay là do theo chuyên nhứt Vương-quyền và là gia thiên hạ giã truyền tử (monarchie absolue et héréditaire). Trong xứ không có Dân-hội là Hạ-nghị-viện như bên Xứ Âu-châu đương thời vậy, mà cũng không có qui-tộc như bên Âu-châu thuở trước vậy. Dân vẫn đồng dân, cả thảy dân ở trong nước đồng đẳng bình quyền, bất câu là con nhà nào cũng có đủ thế làm quan, chỉ khác nhau có mỗi chữ chức nghiệp, mỗi chữ công-cáng và một chữ sinh bản thôi.

Hoàng-đế có chức con trời, thiên hạ tôn trọng như cha mẹ dân (dân chi phụ-mẫu) và cầm quyền tôn giáo trong xứ. Hoàng-đế Annam khi trước có đủ quyền chi tôn, chi đại, lãnh mạng nơi trời mà trị dân chúng, nếu mà dân chúng hư hèn thì Hoàng-đế phải mang tội với Trời.

Việc trị nước theo thiệt hành thì về tay các quan Thượng-thơ lục bộ :

1· — Lại bộ Thượng-thơ.
2· — Hộ bộ »
3· — Lễ bộ »
4· — Hình bộ »
5· — Binh bộ »
6· — Công bộ »

Mỗi bộ thì có một quan Thượng-thơ làm đầu, rồi kế đó có hai quan Tham-tri, và hai quan Thị-lang. Năm viên quan ấy công đồng với nhau mà

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

hành chánh. Nếu ông ấy phải thuận nhau, bằng có một ông nghịch luận thì phải sở lên Hoàng-đế có Nội-các lo quyết đoán. Trong trào lại có *Cơ-mật-viện* để lo các việc to trọng trong nước, có Đô-sát-viện để đi tuần vãng trong các tỉnh.

Như rứa thì chánh sách Việt-nam rõ ràng là dân gian chánh sách (politique démocratique), Hoàng-đế không thể chuyên quyền áp chế nhơn dân, thiệt chẳng khác là Lập-hiến-vương pháp (*monarchie constitutionnelle*).

Vẫn bên Trung-quốc khi trước cũng thế mà dân Annam thường bất câu là việc chi đều học đòi noi theo phong tục và chánh sách Trung-quốc.

Nhơn dân Annam thường kính trọng vua mình mà tánh tình thì ưa tự trị. Bởi ấy hễ vua mà hôn quân thì chắc phải mất ngôi mà chớ. Đức Khổng-tử có nói câu nầy: « *Lạc chỉ quân tử, dân chi phụ mẫu, dân chi sở hảo hảo chi, dân chi sở ố ố chi, thử chi vị dân chi phụ mẫu* ! Vua mà chỉnh làm vui, thiệt là cha mẹ dân, chỗ dân ưa, thì ưa theo, chỗ dân ghét thì ghét theo, ấy mới thiệt là cha mẹ dân vậy. » Câu nầy thường học trò trong các làng hay học nằm lòng, còn một câu nữa các quan giám khảo hay nhắc đi nhắc lại là : *Đắc chúng tắc đắc quốc, thất chúng tắc thất quốc* : Đặng lòng dân thì đặng nước, mất lòng dân thì mất nước.

Các lời ấy đã dinh trong trí người Annam lâu nay rồi. Định quốc vẫn nhờ có lòng nhơn từ, đến sau kế kế ngồi mà mất nước cũng tại lòng bất nhơn. Đó là các cớ nó làm cho hoặc bền vững giang san, hoặc khuynh quốc khuynh thành.

(*Sau sẽ tiếp theo*)
CAO-THỔ-HÙNG.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Nam-Kỳ

GIA BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 3 f. 90
Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-ớu (bao trả lại) : 2$05 tới 2$ 10.

Sàigòn

Sổ Tombola của hội La Saigonnaise Patriotique. — Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Namkỳ, sổ tombola của hội làm phước nầy hôm trước định xổ ngày 24 février nay đình lại và nhứt định xổ ngày 27 avril 1918.

Hãy mua những sổ còn dư để bán trong các nhà buôn và tại hãng bạc Đông-dương Saigon.

TÒA ĐẠI HÌNH

Xử kỳ đầu năm, ngày 18 fév. 1918

Hội đồng thẩm án
Chánh : Nguyễn-hồng-Điêu.
Lê-đình-Tạ.
Phó : Nguyễn-văn-Đượm.
Phạm-văn-Cống.

Xử vụ thứ nhứt

Ăn cướp dân Lèo tại Tân-Uyên 1895 $ 00.
Nguyễn-văn-Huy bị án 7 năm tù.

Vụ thứ nhì

Ăn trộm của ông Đốc-phủ Thế, 5.200$ 00.
1· — Võ-văn-Giàu dit sáu Danh 5 năm biệt giam.
2· — Trương-văn-Ngợi dit Trần-văn-Nhi 7 năm biệt giam.
3· — Nguyễn-văn-Tới dit Quới 7 năm biệt giam.

Liên can

1· — Văn-Huê, 15 tháng tù.
2· — Thị-Bạch giam lại sau sẽ xử.
3· — Văn Mung 1 năm tù.
4· — Văn-Tích 8 tháng tù.
5· — Văn-Tinh 15 tháng tù.
6· — Lê-thị-Nuôi 2 năm khiếm diện

19 fév. 1918.

Vụ thứ nhứt

Ăn trộm của người Langsa Saigon
1. — Nguyễn-văn-Tam dit Long 5 năm biệt giam.
2. — Nguyễn-văn-Lục 7 năm biệt giam.

Vụ thứ nhì

Ăn trộm của người Langsa Saigon.
1. — Trần-văn-Gia 10 năm biệt giam.
2. — Trần-văn-Lộc 2 năm tù.
3. — Nguyễn-văn-Thao dit Hoa 10 năm tù.

20 février 1918

Vụ thứ nhứt

Ăn cướp

1. — Võ-thị-sáu 2 năm tù.
2. — Nguyễn-văn-Ty dit Bạch 5 năm tù, 5 năm biệt xứ, 500 quan tiền va.

Le 21 Février.

Vụ thứ nhứt

Ăn cướp.
1· — Nguyễn-văn-Dai, 5 năm tù.

Vụ thứ nhì

Ăn cướp có súng
1· — Nguyễn-văn-Thinh, 8 năm biệt giam

Le 22 Février 1918.

Vụ thứ nhứt

Ăn cướp sát nhơn Bentre
1· — Trần-văn-Chôi, 20 năm khổ sai.
2· — Ng.-v.-Cơn/dit Lục, 20 năm khổ sai.
3· — Lượng-văn-Yến, 20 năm khổ sai.

Vụ thứ nhì

Đánh lộn có thương tích
1· — Đỗ-văn-Đống, 5 năm biệt giam.

Le 23 Février 1918.

Vụ thứ nhứt

Giết cha vợ
1· — Dương-v.-Đống, 10 năm vì còn nhỏ tuổi.

Vụ thứ nhì

Đánh chết
1· — Nguyễn-văn-Nuôi, 10 năm khổ sai.

Gia-định

Ăn trộm giấy thuế thân. — Sở lính tuần mới giải lên tòa một người đờn ông tên Huỳnh-văn-Truyền 27 tuổi, và một người đờn bà tên Lê-thị-Nhung 33 tuổi : tên Truyền ăn trộm 40 đồng bạc, và áo quần, đồ nữ trang, với 10 tấm giấy thuế thân của xã trưởng làng Thới-thạnh. Thị Nhung bị tội vì hoa trử của gian.

Tên Hồ-văn-Đang chánh phạm, trốn mất lính đang tập nã.

∴

Điền-tín Triều-châu. — Tại Xoa-thảo có đất động, sập nhà cửa nhiều, chết hơn cả 1000 sanh linh, sau sẽ nói rõ.

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH.

Cãn lộn. — Hai con xâm nọ ở một dãy phố với nhau rầy lộn với nhau, rồi lấy cán chổi đập nhau, chưa đánh bụng, nhân rán cản nhau nát cánh tay.

Nội vụ bị bắt giải lên tòa.

Daingai

Toàn bề cưới vợ. — Ở Đại-ngãi có tên L. v. M. nghĩ mình đã đến tuổi thành nhơn rồi, phải lo việc đời hay như kẻ khác, song vì nghèo, nên đã lâu ngày tính kiếm bạc tiền mà lo không kham, may bữa nọ gặp được dịp tốt. Ông chủ nhà của va cũng là người tuổi tác quá lục thập, bữa ấy ông lãng mở tủ rồi, mà cửa tủ không đóng.

Tên M. thừa dịp, lén bước lại mặc hết áo quần, rồi nhón luôn 20$ đồng bạc đồng, 9.16 su, 1 sợ giây chuyền vàng giá 100$, rồi trốn mất.

Bậcliêu

Chợ đêm. — Chợ đêm tại Bạc-liêu của hội Hồng-thập-Tự lập ra, khiến ngày 13 février, buổi chợ ấy góp được 5000 đồng bạc để giúp kẻ mắc nạn vì giặc.

Bồn-quán mừng cho hạt Bậc-liêu, số người không bao nhiêu mà hội đã góp đặng ngần ấy.

Côn-nôn

Dấy loạn. — Hôm ngày 14 février, lối một hai giờ trưa, bọn tù chung thân ở tại Côn-nôn thừa dịp đi ra đập đá trong nền nhà củ mà dấy loạn lên, giết một ông tây và một người coi tù annam, rồi cầm búa, cầm dùi a vô kho đặng giựt súng. Cũng may, chỗ ấy không có súng, vì đã dời đi nơi khác đã lâu.

Cho nên chúng nó chỉ giựt đặng 4 cây súng sáu và 4 cây súng tay của 2 người bị giết đó mà bắn chết một người lính gác cửa trại lính rồi áp vô chiếm nhà ấy.

Lính Sơn-đá liền đến tiếp cứu bắn vô trong trại đánh quân nguy và lấy lại được trại lính.

Trước khi bắn quan trên có hô lên cho kẻ nào không nhập bọn phải tránh qua bên nhà trống, thì kẻ vô can, còn bọn kia thì bị bắn chết hết 64 đứa, bên ta có 5 người coi tù bị bịnh mà thôi.

Kế đó thì dẹp yên liền. Bọn tù làm việc ở ngoài thì đến giờ thôi làm việc trở vô khám như thường.

Ngày 16 février, táng xác mấy người bị giết một cách trọng thể.

Trong bọn lính và các người làm việc trong sở cử yên tâm, không có làm lộn xộn. Cho nên dễ mà dẹp đám loạn.

(*Truyền tin*)

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Tin bên Tàu

Ngày 8 février 1918. — Tin Quảng-đông cho hay rằng bọn cách-mạng hướng Nam đánh binh của chánh-phủ tại Wayona và thẳng tới Hớnkhẩu, chánh-phủ Quảng-đông quyết đánh Hồ-thảo là trung-ương cánh binh của ông Long.

Ngày 9 février 1913. — Tin Quảng-đông lại nói ông Long còn nhiều đạo binh đóng ở xung quanh Teung-kong, ngài toan đánh thành Konymoon Tam-thủy.

Đặt động

Ngày 14 février 1918. — Tại Hồng-kông, từ 2 giờ đến 4 giờ, có đất động 5 lần, làn thứ nhứt động nửa giờ đồng hồ, làm cho thiên hạ sợ hãi quá sức, cũng có hư hại chút đỉnh.

Binh tàu sang Pháp

Có một tờ nhựt-trình tàu nói rằng số linh tàu sẽ qua giúp bên Pháp trong tháng sau đến 2 muôn người.

Đánh nhau tại Hồng-kông

Ngày 22 janvier, có hai ông trinh-thám vào xét nhà số 6, đường Gresson, thuộc địa -phận Wangchai, thình lình có người ở trong nhà bắn súng ra giết chết cả hai ông trinh-thám ấy.

Khi nhà nước hay đặng sai linh tuần và linh sơn-đá đến bắn súng vô nhà ấy trót nửa giờ, rồi đó có 6 con xâm ra đứng ngoài hàng ba, thì linh thôi bắn ; mới vô bắt bọn đờn bà ấy, có gặp một chủ khách thì linh giết tại trận, khi lục đến nhà bếp thì gặp một người khách tự vận chết ở đó, còn bao nhiêu người khác chạy trốn mất.

Xác của hai ông trinh-thám còn nằm ở trong nhà ấy. Còn một gã trinh-thám tàu nữa nhát gan lúc hỗn-chiến trốn dưới giường, chừng xong chuyện mới chun ra.

Một thầy đội bị đạn ở bắp đùi, một linh tuần các chú, và một linh chà-và bị giết trong cơn hỗn-chiến ấy. Quan Toàn-quyền Sir Henry May, quan phó Toàn-quyền và nhiều người tây có đến coi chỗ chiến địa ấy.

(*Echo de Chine*)

Kịch-tân-đảng

Ở PARIS

Nhóm mà tính việc các thuộc-địa

(*Le parti radical et les colonies*)

Hôm ngày 25, 26, 27. octobre 1917 Kịch-tân-đảng nhóm tại Paris mà việc tính các thuộc-địa thì ông Boussenot là Thượng-sĩ của-lao Bồn bon, có đưa một tờ phúc nói về các sản vật trong chư thuộc-địa. Bổn-báo xin dịch lại cho chư khán-quan xem mà mừng lắm.

Vẫn cuộc đao thương khói lửa thường hay sanh nhiều đều khốn đốn buồn bực cho dân chúng, song le họa trung hữu phước vì cũng nhờ đám giặc nầy mà người Langsa mới tỏ rõ tánh tình nhau, chớ thường ngày người Langsa hay có tánh châm qui nhau luôn, cũng nhờ giặc nầy mà biết rõ nhơn vật xứ mình, chớ khi trước thì ít ai gia tâm đặng hiểu tình hình, đã biết được nhơn vật xứ mình rồi lại biết luôn tới các thuộc-địa rộng lớn là dường bao, qui hóa là thế nào, đấy những sản vật giàu có bạc vàng chẳng thiếu chi.

Bởi đó mà tôi dám quả quyết rằng : *Nhờ có đám giặc nầy nước Langsa mới tìm ra thuộc-địa của mình.*

Trong 3 năm trường Mẫu-bang bị cơn khói lửa mà thuộc-địa trợ lực cùng Mẫu-bang, nào người, nào của, nào sản vật bao nhiêu tôi xin kể ra đây đặng mà chứng miên cho đó :

Về việc võ-bị thì các thuộc-địa và bảo-hộ-địa đã sai qua Pháp-địa tùng chinh là 11 đạo binh đếm được 43 muôn 5 ngàn người bổn-thổ. Ấy là binh, còn đồ thổ sản đã gởi qua chẳng biết bao nhiêu mà kể, nào là lúa, gạo, đậu, đường, rượu, dầu, mỡ, vàng nén, vàng bột, còn số người qua giúp công đếm được 40 muôn nào là dân *Á-rap, Annam* và *Manh-gát* v. v. Đã vậy mà còn giúp cho quốc gia vay bạc phần khác nữa : Hãng bạc Đông-dương trong ngày 15 Mars 1916 có gởi sang được 146 triệu 93.847 quan v. v.

* * *

Nếu mai sau mà ta muốn khai hóa các thuộc-địa ra cho có thêm sản vật thì ta nên định trước cho có ngăn : Vẫn dân bổn-thổ là thủ túc để trợ đương ta đặng mở mang thuộc-địa thì ta phải tính cho chúng nó được cái vận mạng thơ thới hơn xưa. Ta phải làm gương nắm tay nó mà dìu dắt, đãi nó như kẻ làm công rồi lại lần đãi nó như kẻ hòn hiệp với ta vì Annam ở Viễn-đông, Chà-và ở Phi-châu cả thảy đều ra sức anh hào, đáng mặt nam-nhi chi chí. Có nhiều người đã tỏ lòng chơn thật như là **người langsa** vậy.

Những kẻ ấy khi tân giặc sẽ trở về làng về cố hương, hễ gì cũng còn nhớ cái công cáng đã nỗ lực cùng ta, thì nước Langsa chẳng phải ra lòng rộng rãi, mà phải tỏ gia cộng binh, đãi chúng nó cho xứng đáng với các công cáng đã ra, cho xứng đáng các việc đã thông thạo rồi.

Nợ ấy ta sẽ trả cách nào ? Chúng ta sẽ cho chúng nó vào Dân-tộc Langsa bực nào ? Sự nầy khỏi nói chi cho dộng dài, tôi đã trù nghĩ đáo để rồi, để khi kết luận sẽ đem vào lời ước-xin với Chánh-phủ phân minh.

Sau rốt các người Langsa ở trong thuộc-địa phải thuận hòa với người bổn-thổ đặng giao cật làm ăn, hiệp hòn mà khai hóa thì chánh-phủ phải hết lòng trợ đương ra công dìu dắt thì vạn sự sẽ như ý chẳng sai. Nay nước Langsa đã quyết lòng mở mang thuộc-địa thì các quan quản hạt chẳng nên cứ lo một việc thâu thuế mà thôi, mà phải châu tất đến việc kinh tế mở đất khai thường, càng ngày phải lo tiến bộ, làm cho xứ mình cái trị trở nên thạnh vượng, nhơn dân an cư lạc nghiệp, nếu được như vậy thì mới đáng cho tăng cấp.

Tóm lại một đều là các thuộc địa phải lo làm đặng trợ lực với Mẫu-quốc hầu khỏi phải đi mua đồ với tha bang, việc ấy dễ làm, vì nhờ đám giặc nầy mà ta đã thấy rõ có thể trông cậy, mà muốn cho thành tựu thì Chánh-phủ phải lập chánh sách rành rẽ, chỉ vẽ mục đích phân minh và phải nương sức nhơn vật trong quản hạt mà thi phô, là đãi người bổn thổ với thuộc dân cho xứng đáng.

Phải lo quản khai dân trí đặng cho nhơn dân một ngày càng sung sướng, phải lo dìu dắc giúp đỡ thuộc dân ăn cuộc làm ăn cam go cực nhọc, ai sử sự xa xôi, thì tiết nông nực như vậy thì cả chư hầu đều đặng tiến hóa y như sở nguyện chẳng sai.

Cả hội

Rất mừng vì thấy dân chúng trong các thuộc-địa đã hết lòng trung hậu với Mẫu-quốc, để giúp người cùng cực mà chiến với nước Langsa.

Nghĩ vì nhơn dân mà ở được như vậy là một đều tức nguyện cho Mẫu-quốc bấy lâu có lòng tin cậy, thì Mẫu-quốc sẽ chẳng quên ơn.

Cả hội

Cầu xin Hạ-nghị-viện xét lẽ cho phân minh, ấy thể chuẩn lập tức các tờ ước xin hành viện cho dân bổn-thổ quân hạt nếu đã hết lòng trợ đương Mẫu-quốc đặng thêm quyền lợi và địa-vị mới, (là cho dân vào bộ Langsa) cho cân xứng với công cáng, cho cân xứng với tài trí đã học được rồi.

Nghĩ vì trong cơn khói lửa các thuộc địa đã tỏ sức giúp đủ sản vật cần dùng cho Mẫu-quốc.

Nghĩ vì bổn phận các quan Chánh-phủ phải lo cho Mẫu-quốc khỏi phải mua đồ của ngoại bang nữa vì hễ các thuộc-địa mà mở mang trùng cách thì sẽ có đủ thổ sản gởi qua Mẫu-quốc đủ dùng.

Cả hội

Cầu xin Chánh-phủ lập sổ biên hết các sản vật trong chư quần hạt đặng lo mở mang, hầu cho Mẫu-quốc có đủ đồ thổ sản cần dùng.

Muốn cho được như vậy thì:

1· Là ép các quan phải lo khai hóa xứ sở mình cai trị cho càng ngày càng thạnh vượng.

2· Là trợ dương các thuộc dân cho có đủ thế lực làm ăn.

3· Cải lương tình cảnh địa vị dân bổn thổ cho đặng thơ thới, vì nhờ tay dân chúng mà xứ sở mới phồng nhiêu.

4· Mở mang các đường tàu biển thêm đặng giúp cuộc thương mãi vận tải.

Khi ông Boussenot giải nghĩa phân minh các việc thì cả hội đồng ưng ký tên các lời cầu xin ấy đặng dâng lên Chánh-phủ.

TẠP TRỞ

(*Variétés*)

(*tiếp theo*)

Xã hội Annam

(*Société annamite*)

Vì sự tích xưa xa nên không có sách sử để lại mà thuật việc phụ-quyền và vương-quyền. Song le từ đời Nghiêu Thuấn thì đã có vương-quyền, lo lập luật, lập lệ mà trị dân, lo tế tự vì Thượng-đế là chúa trời đất, kêu là tế Nam-giao, lựa chỗ gò cao sấm sanh lễ vật mà cúng lạy.

Dân Giao-chỉ nhờ thọ vương giáo với Trung-quốc nên địa vị gia tộc khai hóa in hệt một cách với dân bên Tàu mà cách cai trị thì có sửa đổi ít nhiều. Ban đầu do theo cách liễn hiệp mà trị dân, rồi lần lần do theo cách Phong kiến chư hầu, đoạn nhứt thống vương-quyền, tương tợ như bên Trung-quốc. Thuở đời Nghiêu Thuấn bên Tàu vương-quyền khi ấy về tay các tộc-trưởng, các hiền nhơn tài đức, có thiên hạ bào cử. Ấy là *công thiên hạ giả truyền hiền* (1). Qua nhà Hạ thì lại vương-quyền truyền tử hưu tôn, mới gọi là *gia thiên hạ giả truyền tử* (2). Qua đến Nhà Thương cũng thế, cho nên cuộc Phong kiến chế độ mới thạnh hành, là trong nước có các vua chư hầu chia nhau trị nước, tùng quyền Thiên-tử gồm nhứt thống san hà.

Đến đời Nhà-Châu (từ năm 1122 cho đến năm 256 trước chúa ra đời) thì cuộc Phong-kiến rất thạnh hành thêm nữa cho nên ông Châu-công mới đặt ra sách Châu-lễ để dạy các vua chư hầu bổn phận phải ở với Thiên-tử cách nào và bổn phận các vua chư hầu và các quan ở với dân thế nào. Nước Giao-chỉ cũng phải noi theo Châu-lễ vì mỗi năm vua Giao-chỉ phải cống hiến lễ vật cho Thiên-tử Nhà châu. Đến đời Tam thế kỷ Tần-thi-Hoàng bèn giệt chư hầu và sai 1 đạo binh qua đánh Giao-chỉ trước là chiếm cứ đất đai sau là phá tuyệt chư hầu còn sót lại đó.

Từ đời nhà Tần mới có Đế-quyền gồm thâu áp chế thiên hạ.

Hoàng-đế

Trong nước mới chia ra làm 2 phe rõ ràng 1o là Hoàng-đế, 2o là dân chúng.

Dưới Hoàng-đế thì có các quan thay mặt cho Hoàng-gia mà cai trị dân chúng, song le không có Giáo-quyền hay là Võ-quyền nào mà á quyền Hoàng-đế được, mà cũng không có quí tộc truyền tử hưu tôn nào để phò trì Đế-quyền hay là can giáng chỉ được. Nếu vậy thì Đế-quyền muốn ngang nào được ngang nấy hay sao? Không phải vậy. Vẫn Hoàng-đế phải giữ một cách nghiêm nhặt các lời dạy bảo trong kinh điển nhứt là phải noi theo Đại-nam-hội-điển mà cữ chỉ, vì sách ấy nói rõ các phép chế độ trong nước.

Y theo lời Thánh nhơn truyền dạy thì Hoàng-đế trước hết mọi việc phải vâng theo các kinh và ép các kẻ khác vâng theo đó ở với dân dường như phụ mẫu, vì Hoàng-đế có đủ quyền sửa trị và có đủ trách nhậm, lại phải noi giữ triều nghi tục lệ gia tộc. Nếu mà trái trắp hoặc vi phạm thì có Giảng-nghị và Nội-các giáng can nhắc nhở.

Như rứa thì Hoàng-đế khó mà chuyên quyền áp chế. Song le các Hoàng-đế Đại-nam thường hay chuyên chế. Lịch sử còn ghi chép dấu tích rõ ràng.

(*Còn nữa*)

DUNG PHU

(1) Theo lẽ công thì ngôi truyền cho kẻ có tài đức.

(2) Theo lẽ tư thì ngôi truyền cho con châu.

LUẬT BUÔN

(*Code de Commerce*)

Con buôn

(*Commerçants*)

Con buôn là người làm nghề buôn bán.

Những con trẻ hoặc nam hoặc nữ chưa đúng tuổi trưởng thành mới có 18 tuổi mà muốn làm nghề buôn thì phải có hai điều:

1· — Phải có cha hay là mẹ cho phép, hoặc Bổn-tộc cho phép, có tòa hộ phê chuẩn.

2· — Tờ cho phép ấy phải cầu chứng và dán trước tòa xử việc buôn bán tại xứ mình muốn mở tiệm đó.

Còn đờn bà có chồng thì phải xin phép chồng.

Những con trẻ chưa đúng tuổi trưởng thành hoặc đờn bà có chồng, mà có phép cha mẹ hoặc có phép chồng cho thì đặng quyền đồ, cố và bán tài sản của mình. Trẻ chưa đúng tuổi trưởng thành thì phải do theo cách thức Luật Hộ đã định.

Luật cấm những hạng người kể ra sau đây không được phép làm nghề buôn:

Thầy tụ, quan án, trạng sư, thủ khoán, (notaire), trưởng tòa, công sứ ngụ ngoại hang, và các quan văn võ đương tùng chánh.

Việc buôn

(*Actes de Commerce*)

Luật cho các đều sau đây là việc buôn:

1· — Mua hàng bán lại để tự nhiên vậy, hay là tạo chế lại đặng bán ra hoặc là để cho mướn.

2· — Các lò chế tạo, các cuộc đại lý và lãnh việc chở chuyên.

3· — Cuộc lãnh chịu đồ, lo việc dùm cho thiên hạ, cuộc lãnh đồ cũ đem rao đấu giá tục kêu là *lặc-xon*, cùng là các cuộc hát xướng.

4· — Các hãng bảo hiểm.

5· — Các cuộc lo việc buôn bán giấy hùn, các hãng bạc và các cuộc đem mối buôn v. v.

Sổ bộ buôn

(*Livres de Commerce*)

Con buôn luật buộc phải có sắm 3 cuốn sổ:

1· — Sổ nhựt ký để biên số tiền nhập xuất mỗi ngày (Le Journal).

2· — Sổ biên đồ vật dụng trong tiệm và hằng sản, nợ người thiếu mình, nợ mình thiếu người ta, mỗi năm phải làm sổ một lần (l'inventaire).

3· — Sổ chép các thơ mình gởi (La copie des lettres).

Còn thơ người ta gởi lại cho mình thì đóng tập lại.

Các sổ bộ luật buộc ấy trước khi dùng phải đem đến cho quan Tòa phê chứng, đếm và ký vào mỗi trương, ngoại trừ sổ chép các thơ.

Các sổ ấy phải cứ thứ tự ngày tháng mà làm, chẳng đặng chừa khoản trống, hoặc ghi gạnh ra ngoài lề. Phải giữ nó đúng 10 năm mới được hủy bỏ. Sổ bộ làm phân minh để hầu chứng đối với các nhà buôn khác. Mà nếu mình không tuân theo luật thì là một đều hại cho mình chớ không phải là đều lợi đâu.

Khi có việc chia gia tài, hoặc chia hùn hay là khánh tận thì Tòa mới được dạy xem xét sổ bộ mình. Còn khi nào có việc trắc trở rày rà thì quan tòa có phép xem và sao rút các khoản rày ấy thôi. Khi nào tòa dạy nạp nguyên sổ thì mới có phép xem trọn. Nếu sổ ở khác xứ thì sẽ tư tờ cho quan Tòa địa phương xem xét.

Nếu người ta xin xem sổ bộ mình về việc rày rà mà mình từ chối không trình thì quan tòa dạy đàng kia thề.

Về sự rao gia tư của vợ chồng

(*Publicité du régime matrimonial*)

Theo luật langsa thì khi cầu hôn phải tính việc tiền tài đàng trai, đàng gái: hoặc là của tiền chung cùng nhau, hoặc là của ai riêng nấy v.v.

Khi mình ra mở tiệm buôn thì phải rao cho thiên hạ rõ việc tiền tài ấy đã tính theo cách nào. Khi vợ chồng phản mục đến tòa xin để bỏ, tòa dạy cách nào cũng phải rao án cho thiên hạ rõ.

Khi làm lễ cưới rồi nội tháng phải lảnh tờ sao rút hôn thú và cách tính việc tiền tài hai bên mà gởi đến tòa hộ, tòa xử việc buôn sở tại chỗ mình đang buôn đặng dán vào bán rao riêng. Việc nầy về phần quan thủ khoán phải y theo luật mà thi hành, bằng bất tuân thì sẽ bị phạt vạ 100 quan mà nếu có thuận tình với vợ chồng mới ấy mà yêm ẩn thì sẽ bị bãi chức thủ khoán và có khi phải thường nợ.

Các thứ hội buôn chung

(*Sociétés*)

Hội buôn chung thì có hiệp đồng, tùy theo tục lệ, y theo luật buôn và luật hộ.

Hội nào bất câu đều phải đem đến quan Thủ khoán hoặc là làm tờ riêng đem đến sở bách phần mà cầu chứng. Cứ văn bằng bút tích chớ không cứ chứng miệng. Luật buôn nhìn biết 4 thứ hội buôn chung:

1· — Tạp hiệp danh hội (Société en nom collectif).

2· — Từ ngân công ty (Société en commandite).

3· — Hữu hạn công ty (Société anonyme).

4· — Hiệp cổ phần hành nghiệp công ty (Société en participation).

Tạp hiệp danh hội

(*Société en nom collectif*)

Là một thứ công ty nhiều người hiệp vốn lấy tên mình mà đặt cho công ty. Các người hùn vốn cách nầy phải bảo lảnh các nợ nần mà công ty làm ra, dầu một người dùng tên công ty ký tên thì các kẻ hùn khác cũng phải thường: Như tên Minh, tên Đức, tên Hiệp, tên Muốn hùn lập công ty nầy thì tên công ty là: **Minh Đức Hiệp Muốn công ty.**

Trở lại Annam mình nên tránh đừng lập thứ công ty nầy thì hay hơn.

Từ ngân công ty

(*Société en Commandite*)

Cách hùn lập công ty nầy là một hay là nhiều người xướng ra đứng cái, lảnh vốn của một hay là nhiều người đặng mà buôn bán, hoặc lập lò nghề chế tạo vật dụng.

Người đứng cái kêu là cổ phần trọng trách (associé responsable).

Người chịu vốn mà không ra mặt kêu là cổ phần hay là Đông gia (commanditaires).

Công-ty từ ngân có hai cách:

1° Commandite par intérêts thì người ra vốn không có phép bán phần hùn mình.

2° Commandite par actions thì người ra vốn có phép bán phần hùn mình cho người khác.

Trong công ty nầy người đứng cái phải lấy gia tài mình ra mà bảo lảnh việc buôn, còn người ra vốn hề chịu hùn bao nhiêu thì cứ bấy nhiêu đó mà thôi. Tên của công ty thì lấy tên một người đứng cái hoặc là tên nhiều người đứng cái mà đặt. Thí dụ *Trần-văn-Mít et Cie* hay *Trần-văn-Mít, Nguyễn-văn-Ôi et Cie.*

Khi nào có một người đứng cái thì kêu là Société en Commandite, còn nhiều người đứng cái thì kêu là Société en nom Collectif cho mấy tay đứng cái, Société en Commandite cho mấy tay ra vốn.

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đà ngon mà lại rẻ tiền

Người ra vốn chẳng có phép chi mà tự ý dự đến cuộc buôn, bằng có dư tới thì thành ra người đứng cái, vì các đều quan hệ về tay đứng cái mình phải chịu lấy. Còn như sự bỉ sử hoặc là sự châu tất thì chẳng phải là sự dự vào cuộc buôn.

Thứ công ty nầy có nhiều đều luật buộc, cho được nên công ty commandite par action thì phải:

1º Mỗi phần hùn không được dưới 25 quan, khi mình định vốn công ty là 200.000 quan.

2º Còn muốn định vốn trên 200.000 quan thì mỗi phần hùn không được dưới 100. quan.

3º Vốn công ty phải đóng tất một lần.

4º Mỗi người hùn phải đóng tất số mình hùn hay là đóng tất 1 phần tư.

5º Người đứng cái phải khai rằng số vốn đã đóng tất hay là đóng mới có 1 phần tư

6º Các tài lực, gia sản mà đem vào công ty hoặc là sự ích lợi riêng của kẻ sáng tạo công ty thì phải khai cho rỏ ràng y theo luật dạy.

Đại hội phải trí cử một Ty-quản-lý để châu tất công ty.

Còn nữa

DUNG-PHU

NỮ BÁO

Đờn bà Annam có của riêng được chăng?

Nếu y theo các án tòa xử từ 60 năm nay thì của đàn bà sẽ nhập vào của chồng.

Có một án tòa trên thậm chí định rằng đất vợ khẩn cũng thuộc về của chồng. Dầu bằng khoán đề tên vợ mặc lòng, đất ấy cũng phải thuộc về của chồng. (Án tòa kêu án Saigon đề ngày 31 octobre 1917).

Khi trước các quan Chánh-tòa kêu án Saigon định rằng con gái không được phần ăn gia tài, chỉ được chia đồ nữ trang và đồ cha mẹ cho đem về nhà chồng, thôi thì không cần gì phải hỏi đến việc đàn bà đủ quờn có của riêng chăng.

Mà đến sau các quan Chánh-tòa nhìn biết rằng con gái có quyền chia gia viên điền thổ của cha ruột chết để lại, thì luật phải bình vực hằng sản riêng của đàn bà, đừng để cho chồng đoạt ráo mới phải cho: Nhơn nay hỡi còn một đều ức hiếp cho đàn bà, là khi để bỏ thì của cải phải về tay chồng ráo, sao vậy? Còn lời thiên hạ hay tỉ lại bỏ đi đâu là hễ vợ chồng phân ly thì **nóc nhà chia dọc, hột thóc chia hai!**

Nếu luật tòa không sửa lại thì ức cho đàn bà Annam lắm đó. Như thế nếu đàn ông muốn làm giàu thì chỉ một việc đi cưới vợ giàu thì bao nhiêu tiền của gia sản của vợ sẽ về tay chồng ráo.

Vậy chớ khi trước các quan Chánh-tòa kêu án lấy cớ chi, luật chi mà xử cho đàn bà không đủ quyền có của riêng?

Luật Gia-long khoản thứ 83, lời chỉ dụ n· 1 có nói rằng: *Hễ con cái thì được ăn gia tài đồng phần.*

Tiếng con cái thì nghĩa là con trai và con gái. Vậy thì con gái có quyền chia gia tài chớ.

Mà y theo luật hộ mới của ông Sarraut lập ra trong năm 1913, thì của vợ chia gia tài sau khi lấy chồng thì thuộc về của riêng đàn bà, chồng không phép lấy của ấy, được quyền coi sóc, mà không được quyền tự chuyên. Khi vợ chết thì của ấy trở về cho bên vợ.

Vị nào biết rõ việc nầy nên viết bài rao cho đàn bà annam rõ, kẻo bấy lâu không ai lo đến cho đám nữ lưu tội nghiệp lắm.

TRẦN-THỊ-TRÔN.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune libre*)

Bổn-quán mở ra mục nầy để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà dăng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vi có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đăng ở mục nầy, trách nhiệm đã có người ký tên, Bổn-quán không dự đến.

Còn ai mà điên tứ thơ hơn nữa?

Hơn mấy tháng nay bên Nam-trung Nhựt-báo có một ông tên là Nguyễn-tử-Thức, hay nói chữ quá chừng, thiên hạ Nam-châu đã nhàm tai chán mắt. Thế khi ông ấy sợ người ta quên hay là không rõ mình là người biết chữ nho sao chớ! Ở An-hà-báo Cần-thơ cũng có một ông như thế là ông Nguyễn-tất-Đoài, cũng ưa nói chữ quá chừng. Hai ông mới cãi với nhau rằng: *Văn-vương háo-sắc, Văn-vương không háo sắc.* Việc cũ chuyện xưa ở đâu bên Trung-quốc mà hai ông dạng gan quả quyết: Ông Thức thì nói Văn-vương *đa-dâm*, ông Đoài cãi rằng Văn-vương *lại-cái, lại-đực*, nên ông mới không ưa sắc. Đó rồi dùng chữ thánh hiền mà nói xa gần ánh lái nhau cho đến đều, làm phiền lòng chư khán quan. Mới rồi ông Đoài trong An-hà số 55 nói rằng ông Thức khen ông là **gió trốt, là mưa luôn, là bông đảnh núi là xuồng giữa khơi.** ông Thức dùng chữ mà khen, ông Đoài giải nghĩa lại. lăng-xăng lít-xít. *Cha chả là cổ quái phải chơi đâu!*

Ấy vậy tôi là dân dốt, tôi xin hỏi cả thảy Lục-châu nói lại cho tôi rõ coi *hai ông chủ bút đó có phải là điên tứ-thơ không?*

Vã chăng đoàn hậu tấn cùng đờn bà con gái Nam-Kỳ thảy đều không biết chữ như. Hai ông ấy xưng tài vinh bút thần đăng điểm hóa dân gian. Nếu đặt để bài vỡ như rứa phải là điềm hoa hay là làm điên trí, sữ ngu cho dân gian? Xin các đứng cao minh làm ơn cho tôi rõ.

Còn nhiều việc cổ quái nữa, mà không nói chi cho rộn.

Tôi đọc bài của ông Đoài lấy ý dốt mà hiểu như vậy, không biết có trúng lý chăng?

Tóm lại một đều: *Báo nào hư nên phải quây, hay ở, cùng là nên ở khán quan ráo.*

Là vậy: Nếu báo nào mà hay nói xàm mà mình là khán quan cứ điềm nhiên mua coi mãi thì tự nhiên mình sử cho kẻ cầm bút hư. Chi như hễ thấy cái chi trái ý thì phải phàn nàn, bằng phân nàn mà không cải quá thì bỏ, không thèm mua báo ấy nữa. Nếu có chừng 500 vị khán quan viết thơ phàn nàn thì có lẽ Tổng-lý, chủ nhơn đầu có dốt như đất đi nữa cũng phải nhứt nhít cái lòng sợ mất của mà cải lương chớ.

HUỲNH-QUAN-HUÊ, (Cholon).

CUỘC DỰNG HÌNH QUAN ĐỐC-KÝ

A propos de l'érection de la statue Pétrus Ký

Hội Phái-viên chờ cho M. Mộng-huê-Lâu xoi bói hên lâu mới chịu lỏ cái tờ vi bằng nhóm hôm trong năm đặng đem bạc thiên hạ hỉ cúng đi cho nhà nước vay (1). Theo phép thì Hội Phái-viên có định cái chi, phải đem vào báo trước cho bá tánh hiểu, đặng coi có ai tránh ròn chi chăng (đem vào báo thì sẽ trễ rồi).

Nay Công-luận-báo đăng báo tờ vi bằng ấy mà có thêm câu rằng: Tờ vi bằng nầy không quan hệ đến cái lời biểm luận của M. Mộng-huê-Lâu hồm nay.

Monsieur L. H. M.,

Ông nói rằng: M. Mộng-Trân (*chớ không phải Trần-Mộng*) lên tiếng trễ lắm. Không trễ đâu, vì tôi có lòng thương ông Vị lắm. Chín năm công cáng chịu cực khổ lo giữ bạc dựng hình cất ca cất củn, may là không bị ăn trộm, chớ rủi có như vậy mới là tội nghiệp biết bao. Ơn chẳng có ơn, ông lại lấy hợn làm lỡ dở ra, thiên hạ dị nghị quan lớn tôi. Đã vậy mà ông còn hăm đi kiện đi thưa, bắt thường tiền lời chín năm. Rồi ông còn nài xét sổ sách coi số bạc 600 đồng Trà-vinh, 400 đồng Sốc-trăng có đem vào sổ sách chăng, rồi phải rao các sổ bạc quyên lại ráo. Cha chả! ông sao chẳng dung nhơn vậy. Ông Vị là người thạo pháp luật có đâu làm quấy đến đổi đó sao? Tôi tưởng không lẽ có vậy.

Ông lại dùng chữ La-tinh mà khuyên Hội Phái-viên đừng làm việc *vượt lương đàng đuổi* và *đừng vị thân vị kỷ*. Hội Phái-viên đều là các quan hiểu thông cách thức lo việc chung, có lòng đâu tư vị. Đó, ông chưa biết sao, Hội Phái-viên sợ bá-tánh không hiểu nhứt là M. Gilbert Trần-chanh-Chiếu, nên Hội mau gởi cho ông một tờ vi bằng nhóm hôm 13 Décembre 1917 đăng báo « *lập tức* ». Hội Phái-viên cử chỉ như vậy thật rõ ràng là công bình, bá-tánh nào trách được. Những việc chi Hội bàn định đều lập tức đăng báo.

Tôi vì câu hỏa nhã khuyên ông nhẫn nại để cho Quan-lớn tôi đủ giờ mà đáp từ cho rõ, vì Ngài đang dọn sổ sách rành rẽ, thuật hết tự thủy chi chung các việc cho ông tường, chừng ấy ông sẽ ăn năn mà sẽ đã *muộn rồi*, nói cho ông biết trước mà giữ mình.

MỘNG-TRÂN.

(1) *Từ ấy đề ngày 13 décembre 1917, còn cuộc quốc-trái thì qua ngày 16 décembre bãi, quả thiệt là Hội Phái-viên làm trúng luật lắm.*

THI TẬP

Ra đề: Gió đưa bườm hạnh rảnh rang, tiếng nhơ thiếp chịu, để chàng danh thơm.

Phóng vận

Vị nào gởi bài trước sẽ ấn hành trước.

THAI

Nº 2 — *Trước lay cha sau ra lạy mẹ, con có chồng rồi xuất giá tùng phu.*

Xuất quả.

CHỖ SÁI

(*Errata*)

Trong bài chúc mừng *Đại việt tập chí* xin đọc *miên miên* chớ không phải *niên miên*.

ĐẤU GIÁ

Tại tỉnh Longxuyên

Ngày 16 tháng mars 1918, đúng 10 giờ ban mai, tại Tòa bố Longxuyên sẽ đấu giá đặng cất một cái kho sách.

Phỏng định	10 818$62
Thế chưng tạm . . .	180/ 00
Thế chưng nhứt định .	900 frs.

Hãy coi giấy Hiệp-đồng ở tại Thượng-thơ (Phòng nhứt) và tại Tòa bố Longxuyên.

Tiểu Thiệt Nghiệp

(*Petites industries*)

II

Nghề làm hoẹt-ni (*vernis*)

Có khi dọn nguội, thì bỏ tòng-chỉ hay là chai vào rượu hoặc là vật khác tùy theo mình muốn dùng cách nào.

Bỏ tòng chỉ và vật lỏng vào chai, đậy nút lại rồi xóc ve cho tòng chỉ tan ra.

Có lúc dọn nóng thì bỏ tòng-chỉ vào chảo đồng hoặc là bỏ vào bầu bằng phaly mà bắt lên lò. Như chai lâu tan thì phải để trên lò lửa cho lâu, dùng nắm bằng phaly, bằng cây mà khuấy cho đều. Tan rồi nhấc xuống để cho nguội mà cũng cứ việc khuấy hoài. Cách ngày mai dùng bông vải mà lược rồi vào ve nhét nút mà cất nơi yêm mát.

Cách dùng hoẹt-ni. — Khi dùng hoẹt-ni thì phải dùng cọ hay là hoa-đá đã rửa trước bằng nước rồi rửa lại bằng ét-xăn tê-rê-bằng-tinh, đoạn nhún vào hoẹt-ni mà đem thoa trên cái vật mình muốn sơn đó.

Hoẹt-ni dọn bằng rượu. — Thì phải dọn đặc lung, rồi thêm ét-xăn cho ít hay dộn; chai dùng là: Sandaraque (*tòng-hương*), Résine-mastic (*chai trét ghe*), Copal (chai), Colophane (tòng-chỉ), Galipot (tòng dầu), Laque (sơn), rồi dùng Gomme-gutte (sơn vàng), Sang-dragon (xích-tòng-chỉ), Safran (nghệ), Santal (đàng-hương-mộc), Rocou (hột điều), Cochenille (cứt kiến), Couleurs d'aniline, lựa một món đặng mà nhuộm màu hoẹt-ni.

Dùng chai, hay là tòng-chỉ mà bỏ vào rượu đem nấu, như có muốn chế ét-xăn tê-rê-bằng-tinh thì đợi sau hết mới chế.

Tuần sau sẽ chỉ dùng bao nhiêu vật chi, bao nhiêu rượu, ét-xăn mà đặt mà dọn hoẹt-ni

DUNG-PHU.

Nghề làm phaly

(*Fabrication des verres*)

II

Xem cái dạng ly, cái bọt ly mà biết rằng dân La-mả chưa biết thổi kiến, chỉ múc chai chảy ra trong lò mà đổ dột.

Xứ Gô-lô (nước langsa khi ấy kêu kêu là Gaule) khi đó bị dân La-mả chiếm cứ, nên tại xứ Gô-lô dân La-mả đem nghề làm kiến qua đó mà sanh nhai rất lợi rất thạnh vượng. Tuy là dân Gô-loa học lóm nghề làm kiến với dân La-mả mặc lòng, chớ lần lần chế ra nhiều đồ khéo, trong năm 1825 tại cửa thành *Xi-trát-bua* (strasbourg) người ta có luộm được 1 cái bình bằng phaly rất khéo, phía trên bông huê có chạy hồ văn bằng vòng chai đỏ xỏ chuyền nhau mà làm chỉ chung quanh cổ bình.

Qua đến đời Lục-thế-kỉ dân Gô-loa dùng phaly mà làm cửa sổ các đền thờ, có nhiều màu sắc và nhiều lớp chồng chấp nhau.

Nghề làm phaly tại xứ Gô-lô và tại xứ Ét-banh rất thạnh hạnh cho đến lúc xứ La-mả bị điêu tàn. Hoàng đế Cồng-tăn-tanh thứ nhứt đóng đô tại By-giăn-xô bèn dụ các thợ phaly đến đó mà trọng dụng. Hoàng đế Tê-ô-đo miễn thuế thân cho thợ phaly, nhờ vậy mà nghề làm phaly mới phát, đồ làm rất kheo, thiên hạ thường trọng dụng, các vua hay gởi qua mà cho các chúa ở Đông-phương.

Nghề phaly ở thành Huê-ni.— Nghề phaly có tại thành Huê-ni là bổi thiên hạ đang sáng tạo thành nầy, vẫn có vài tên thợ phaly ở xứ A-ki-lê

Thuốc gói chưa văn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trừ thuốc nầy mà thôi.

và xứ Bà-đu, chạy giặc Hun-nô qua đó tị nạn, bèn bày nghề làm phaly tại đó mà độ nhựt. Song còn lôi thôi, chừng đoàn chiến thuyền Huê-ni chiếm cứ được các hải-thành Ít-tri và Đa-ma-ti rồi, việc buôn biển được thạnh hành, thì nghề làm phaly mới phát đạt.

Đến khi dân Huê-ni lấy được Kinh-đô Tược-ki là thành Cống-tân-ti-nốp thì dân Huê-ni mới dụ các thợ phaly Bi-gian-tanh về thì thành Huê-ni mới một mình gồm lấy nghề làm phaly.

Muốn cho trọn gói thì Thập-nghị-viên-quốc-hội bèn ra điều luật cấm nhặt không ai có phép làm phaly, chỉ để thành Huê-ni một mình lấy hoa-chi. Muốn cho khỏi ai dòm hành ăn cắp nghề, quốc hội bèn dời lò phaly qua cù lao Mư-ra-nô, thợ thầy cứ ở tại đó, không phép ra khỏi cù lao.

Nhờ vậy mà thành Huê-ni giữ hoa chi nghề phaly được nhiều đời.

Ông Mạt-cô Pôlô là khách gian hồ biết sắp mọi Phi-châu ưa dùng chuỗi chai mà làm đồ nữ trang, bèn khuyên lò phaly Huê-ni chuyên làm đồ ấy mà bán. Ông Đô-mi-ni-cô Mio-ti tìm được nghề xưa thồi chuỗi trân châu gia, còn ông Ca-ris-tốp Ba-ri-a-ni lại bày ra ghề nhuộm phaly đủ màu rất ngộ.

Cũng nhờ các lò phaly ở cùlao Mư-ra-nô bày mà thiên hạ mới có kiến soi mặt nhỏ to, nhiều hạng mà thiên hạ rất trọng dụng cho đến ngày nay. Nước langsa mà biết làm kiến to soi mặt đó là trong đời ông Côn-be thừa tướng Pháp-quốc, cũng dùng cách thồi mà làm kiến to.

Nghề phaly ở Ngoại-quốc. — Tuy Quốc-hội Huê-ni gìn giữ nghiêm nhặt mặc dầu, mà xứ A-lê-manh cho người qua ăn cắp nghề được, bèn lập lò làm phaly tại xứ.

Mới bày làm nhiều kiểu lạ, có vẻ vời, huê dạng rất trang lệ, có dùng dầu sơn tráng sành mà lò điểm xem rất đẹp mắt.

Kế đó xứ Bô-em cũng ăn cắp nghề mà nhờ dùng tro Bô-tách mà làm nên phaly mới trong, tốt và chế màu rất khéo, qua năm 1609 ông Gát-ba-lê-man bày vẻ hình tượng vào phaly.

Bởi đó mà hoa chi thành Huê-ni bị chúng ăn cắp nghề mới bại hoại, song còn lại nghề làm kiến to soi mặt thôi.

Còn nữa

DUNG-PHU

Cách trí sơ giải

(Notions sur les sciences physiques et naturelles)

II

Vật thường có ba địa vị

Bắt cầu là vật chi ở dưới thế nầy, nhờ có nhiều hột nguơn-chất (molécule) hiệp lại mà nên hình, cho nên hột nầy nằm kề hột kia, bề gì cũng có hở khoảng trông chút đỉnh.

Ta nên ngảnh mắt mà xem vạn vật ở dưới thế nầy, thì ta thấy rõ vật thường có 3 địa-vị :

1o là vật **đặc**,

2o là vật **lỏng**,

3o là vật **hơi**.

Vật-đặc. — Như sắt, đá, cây vẫn có hình dạng rành rẽ, mình nó *liên-lạc*, nghĩa là nguơn-chất dính nhau chặt chịa chẳng hề phân rẽ nhau được. Bởi sự liên lạc ấy mà như ai muốn phá hoại vật, thì cả đám nguơn-chất của vật đều cự đương.

Vật lỏng. — Như nước, rượu, thuỷ ngân vẫn không hình dạng rành rẽ, mà nang phương, nang viên, huỷ khúc tuỳ hình (*hay chịu theo hình đồ đựng nó*). Nguơn-chất dính nhau ít chặt, hay châu lưu, nhào lộn, bởi rứa vật lỏng hay đổi hình dạng, chịu theo hình vật đựng nó. Nguơn-chất trong vật lỏng sức dính hay cử động mau lẹ ; mà tùy theo vật : Nguơn chất của rượu, cửa *ê-te* thì óp nên cử động mau lẹ hơn nguơn-chất của nước của dầu mà ít cự đương vì yêu.

Vật hơi. — Như khí trời, khí thấp đèn thì nó vô hình vô dạng, thường nó hay bành trướng (hay lan tràn ra) vì nguơn-chất của nó coi bộ như không ưa nhau, hay xô nhau, không bạp nhau.

Bởi vậy cho nên tánh của khí thường hay xâm lăng các nơi, hay tông ép vào vách chậu, vách ống đựng nó, vật-hơi như vật-lỏng, nang phương, nên viên, huỷ khúc tùy hình. Bởi đó hai vật nầy kêu là **lưu-chất** (*fluides*) nghĩa là vật hay chảy.

Vật năng hoán địa vị

Vẫn vạn vật ở dưới thế thường hay đổi địa vị tùy chỗ nó trú.

Như nước mình hằng thấy nó lỏng, mà có khi nó cũng đặc lại như nước đá, lên hơi như khí, con thịt ta không thấy được, như các vật khác vậy.

Từ địa vị đặc hết sức cứng cho đến địa vị lỏng hết sức chảy, thì trong khoảng trông 2 địa vị ấy có nhiều địa vị trung-gian (kẻ-giữa), khi ta lấy cụt thếp mà nướng thì lần lần nó diệu mềm rồi lỏng mà chảy như nước, song le có nhiều vật thường có tánh chất **sêt sêt** như dầu, như mỡ, như mật ui, như dầu hắc.

Hơi chưa tán còn dạng nước thì kêu là **thuỷ-chưng-khí** (*Vapeur*), vì hễ nguội thì thành ra nước, vì vậy mà kêu là *hơi nước* (vapeur d'eau) *hơi-sanh* (vapeur de souffre).

Tem một nồi *sô-gie* (*chaudière*) ta thường thấy 1 đám mây trắng đó, thì là hơi mà chưa thành khí thật, nếu thành khí thật thì con mắt ta không thấy được là vì có hột nước lộn vào, chừng nào tiêu tán lộn theo khí trời thì mới kêu là **khí** (gaz).

(*Còn nữa*)

DUNG-PHU.

Điềm tố

(Un Rocambole napolitain)

Tại xứ I-ta-li có một tên Lư-ca Cọt-tê tác vừa 35 tuổi, sanh trưởng ở hường Nam I-ta-li, vẫn khi trước làm quan hai bính bộ, sau ra soạn báo, cách vài năm đây có mưu sự lập nhiều báo chương mà không khá, thiếu nợ tứ giăng, bèn bỏ thành Nap và thành Rôma mà lên hướng Bắc I-ta-li, kiếm công việc làm độ hồ khẩu. Kẻ có giặc, anh ta bị đòi vào đầu quân ra trận tiền, ít tháng mà vì đau nên được trừ hồi.

Thình lình chú Lư-ca trở nên giàu có thiên hạ ở thành Nap, bị xa hai trước gạt bộn, nay thình lình thấy va về kêu hết mày chủ nợ mà trả vốn và lời, còn các kẻ quen lớn thì va mời đãi đân rất hậu. Ai ai cũng mừng, vì hèn lâu các hồn pour đã xé bỏ rồi, trông gì đòi hỏi nữa. Nay cậu Lư-ca trở lại vàng đầy túi, bạc nhóc rương. Có ai tóc mạch làm chi, thấy va có lòng biết hỏi cãi thì ai cũng khen.

Các chủ cập tàu nghe Lư-ca đã thoát xác nay giàu mà bụng dạ trọng nghĩa khinh tài, thôi, biết là bao nhiêu kẻ vô nhau đến kiếm Lư-ca mà cập tàu, chiều nào nhà hàng đây vập, Lư-ca mặt mày hớn hở cứ việc đãi rượu đãi cơm, không hề dùm lất, thiên hạ theo thù phụng có dư 100. Chưa khỏi vài ngày mà tên của Lư-ca ở trong miệng mọi người, cả thành Nap, thành Rôma cùng thành Mỹ-lăng đều ước cho gặp mặt hão hớn, ai ai cũng trông gặp đặng kêu bán chịu đó. Các hàng bạc cũng sẵn lòng cho vay, các thợ may, các thợ lạc mở cửa rộng rược cậu Lư-ca, muốn dùng ngọc ngà châu báu, muốn lấy cái chi cũng được ráo. Chẳng khỏi bao lâu hễ cậu Lư-ca mặc sắc phục chi, đội mũ chi, mang dày chi, thiên hạ cả xứ đều bắt chước, cho va là chủ sự thời trang.

Cậu ta đắc chí bèn thiết lập báo chương, mua nhiều rạp hát, bọn nhạc đặng làm nghiệp hộ hí-viện, lập nhiều rạp hát bóng. Xài to, làm phước lớn, xài như trong nhà có của kho của đúc chi vậy. Cậu ta bèn ngụ ý sửa các tuồng hát lại, nhóm các thi ông mà lập tuồng mới, chuộc đào, dụ kép lăn xăn, cho đồ nữ trang đeo, cho áo quần mặc phủ phê.

Thiên hạ thấy cậu Lư-ca xài bạc vẹo mà không dùm lất bèn nghi dạ không hiểu tiền đâu mà có nhiều vậy. Kỳ trước mắc nợ cùng xứ, trôn chui, trôn nhủi, nay tiền đâu mà xài thẳng tay như thế. Đây chắc là thọ của của Đức-tắc đặng làm gian tế chớ gì?

Thiên hạ dị nghị lăn xăn, chưa ắt tiền ấy ở đâu va có, xin xem hồi sau thì rõ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Khôi hài

(Contes pour rire)

Ai lo phận nấy

Tên kia bị xử tử, đem ra pháp trường, nó liền nói cho bá tánh hay rằng nó là kẻ vô tội.

Tên tả đao kêu nó mà nói rằng: Nầy, khoản nói đã, để hai ta tính cái việc nọ cho xong, chứng bậu muốn nói mấy ngày thì nói ? »

Đầu con Bò

Một ông nghị-viên thành phố kia nói với người bạn bữa mà mời lơi rằng : Nếu tôi có món chi ngon thì tôi sẽ mời ông lại dùng cơm với tôi chơi một bữa cho lứ hờ !

Người đây tớ ổng có mặt đó bèn nói hớt rằng : *Dạ, ở nhà sẵn có cái đầu bò con ngon lắm* ?

Chủ nhà trợn mắt ngó nó trân trân !

Lính ngon ăn

Tàu bị huỷ, mà tên lính nhõ tuổi kia không nao, cứ việc ăn mải.

Chúa tàu thấy vậy bèn kêu nó mà nói rằng : « *Có lẽ nào mầy còn lo ăn.* »

Tên lính trả lời tỉnh táo rằng :

« *Tôi tính ăn cho no đặng lát nữa uống nước chơi.* »

Cơ khổ thì thôi ?

Ông Đề Đốc Phi-lô-bê-mên ngày kia được giấy mời ăn cơm, bèn qua nhà chủ đãi sớm một chút mà vì ngài mặt mày xấu xưởng nên trẻ bên nhà-chủ đãi không dè tưởng là đứa ở của ngài cho qua dùm dàm bèn kêu lại bữa cuối. Chừng chủ nhà ở chợ về, thấy ngài đang lui cui bữa củi bên ta và hỏi : *ông làm cái gì đó !* — Trẻ nó thấy tôi qua nó bắc dùm bữa củi — Cha chẳ! trẻ tôi bậy quá, phải chơi sao? — Hề gì, tại trời sanh tôi cái mặt xấu xa vậy, nay phải trả nợ xấu ấy, họa may ngày kia có bớt xấu chăng ?

Nói rồi cười xòa.

CUỘC CHƠI

(Jeux et Récréations)

Giải câu đố nº 4

Thủy-trích thạch xiêng, vì sao mà giọt mưa xoi lủng đá?

Thưa : vẫn trong nước mưa có hai thứ cường toan (acide) rất mạnh xoi xỉa và làm tan các vật được. Đá nào mà cứng cho thế mấy đi nữa hễ bị giọt mưa lâu ngày cũng phải lủng lỗ, chẳng sai. Hai cường toan ấy là: 1° môi-toan (acide carbonique =(hơi than chụa) 2° Tiêu-toan acide nitrique = (múi chua).

1° Môi-toan là hơi than cháy, hòa với nước để ra chua như rượu thành giấm vậy.

2° Tiêu-toan là dưỡng khí trộn với đạm-khí hỗn hiệp (oxigène et azote combinés) thành ra, là khí nhờ có lôi đã xẹt vào điển-khí.

Hai cường toan ấy ăn lũng đá, nhứt là môi-toan tuy ít mạnh hơn tiêu-toan mà ăn đá mau hơn tiêu-toan. Hột mưa khi nhỏ dọt xuống đá làm cho đá phải mềm như phấn như vôi, đoạn lần lần thành ra cát. Ấy là cuộc thiên nhiên biến hóa (chimie naturelle) tuy là lâu ngày mà chẳng hề sai chạy. Vả lại hai vật ấy trời đất dùng luôn đặng mà sanh sanh hóa hóa. Chư khán quan nên xem bài cách trí thì sẽ rõ các vật thế gian chia làm hai nhánh: 1° là vật độc chất, 2° là vật tạp chất.

(Độc chất nghĩa là có 1 chất, còn tạp chất là có nhiều chất hỗn hiệp lại làm nên vật ấy.

Câu đố số 5

Vợ chồng ở nhau lâu ngày, chừng 20 năm sắp lên thì gương mặt vợ giống mặt chồng. Song le nếu cách Nam nữ bình quyền của ông Nguyễn-tử-Thức mà thạnh hành thì âm sẽ thạnh hơn dương thì chừng ấy gương mặt chồng phải giống mặt vợ.

Vì việc giao cầu với nhau, vì việc ăn chung ở chung nhau nên phải giống nhau, song le vì dương mạnh, âm yếu, cho nên đờn bà phải giống đờn ông là vậy đó.

LÊ-BÁC-ÁI.

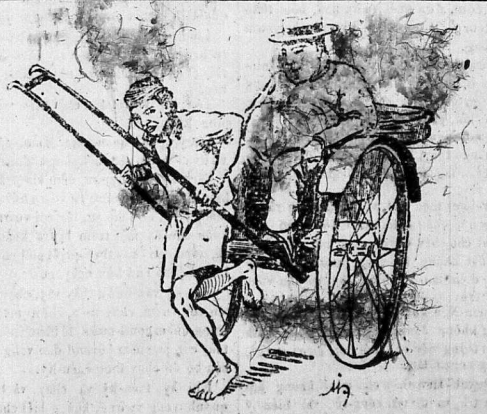

Từ thuở nay tôi chưa hề kéo chủ khách nào mà nặng như vầy
Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu **DUBONNET**
đặng lấy sức lại chớ !

Nghĩa tương-thân
(Relations entre nos Abonnés et Nous)

Từ nầy về sau Bổn-quán sẽ vui lòng mà ấn hành việc quan hôn tang tế, thù tạc vãng lai của chư khán quan gởi lại. Ấy vậy vị nào muốn gởi bài, phải viết trong trang đầu cho dễ sắp chữ in, chớ có nhiều vị không rõ, cứ việc viết luôn trong hai trang.

Như không muốn gởi ngay cho Bổn-quán, thì giao cho Phụ-Diễn trong tỉnh cũng được.

Nay kính:
CAO-THỔ-HÙNG.

Đồ chơi

Những là Thai, đối, đố, toán, cùng là ra đề làm thi, khôi hài, nhàn đàm, tiếu lâm v.v. chư vị phụ diễn cùng chư vị khán quan, vị nào muốn ra chơi thì xin gởi thẳng lên Báo-quán sẽ vui lòng đăng báo, gởi luôn câu đố câu đáp, hoặc muốn phụng cái chi cũng cũng viết luôn, vào giấy và ký tên phân minh. Ấy là bổn-báo có lòng muốn cùng chư phụ diễn và khán quan đồng lạc đó.

Nay kính
Cao-thổ-Hùng.

SAIGON THỜI HÀI
(Propos d'un Saigonnais)

Bỉ tín

Ở chư thương khách ôi! Có hay tin gì chăng?

Số là hãng bạc Đông-dương đương nghiên cứu việc cho annam vay bạc đặng mở cuộc canh nông, thương mãi, kỉ nghệ.

Hễ hãng Đông-dương ngày nào khỉ sự cho annam vay, thì các hãng kia cũng sẽ bắt chước.

Việc cũ đã quên là việc ông Thinh bị gạt kỳ xưa đó. Ấy vậy xin các chư thương khách phải làm gương tốt cho kẽ hậu tấn, hễ hứa đâu thì phải thủ tín làm đầu. Tú khí hầu xay trở lại cho xứ ta, cho nên ta phải giữ cho nghiêm, đừng để cho hư nữa, bất cầu là ai, phải lo giữ chữ tín làm đầu thì vận mạng xứ ta sẽ khá được, cứ nghe theo lời ông Lê-bác-Ái trong kỳ rồi, phải lo cho có bạc muôn, phải học đòi bắt chước mưu chệc, phải học tiếng chệc thì vạn sự sẽ như ý chẳng sai!

Mộng-Trần.

Thuốc điếu hiệu GLOBE
Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ

(Un vieux imposteur vendant des lettres d'amour)

(ROMAN DE M. HUỲNH-QUAN-HUÊ)
DE CHỢLỚN

(tiếp theo)

I

Mại thân táng mẫu

Thương ôi! quan án sát nói chưa dức lời thì đã tắc hơi.

Từ-Lộc tuy còn nhỏ, song tánh sẵn thông minh, liền hiểu thấu mấy lời di ngôn của cha.

Chôn cất cha xong rồi, cứ lo ăn học, tập rèn võ nghệ tinh thông. Tánh nết hiền lành, ăn nói mực thước, đâu đâu ai nghe danh công tử Từ-Lộc cũng ngợi khen yêu mến.

Lần lần Từ-Lộc đã đặng 18 tuổi. Ngày kia dương dạo chơi sau vườn, bỗng có gia đình thưa rằng: có quan Ngự-sử là cậu công tử tới, đương chuyện vãng với bà trong dinh.

Từ-Lộc lật đật lên mừng cậu, vì Từ-Lộc biết quan Ngự-sử là người chánh trực lắm, nên khi làm lễ nghe mẹ nói cậu mình tính ở ít tháng thì rất đẹp, bèn vội vàng lui ra, hối gia đình dọn dẹp trung đường cho quan Ngự-sử ở. Xong rồi quan Ngự-sử đem Quỳnh-Tiêu lên ra mắt chị mình, cùng gia đình lên trung đường mà ở. Ngày kia quan Ngự-sử hội ý, sáng mai sẽ ra coi cháu mình dượt cùng mả.

Từ-Lộc nghe cậu nói lấy làm đắc chí, cả đêm trằn trọc ngủ không yên, chờ cho mau sáng.

Hừng đông Từ-Lộc hối gia đình dứa dọn cơm, dứa quét vườn hoa, bổn thân ra trung đường mà thỉnh cậu dùng cơm tớt lòng.

Vừa tới thơ phòng chợt thấy Quỳnh-Tiêu ở dưới bếp bưng trà lên, hai đàng tình cờ gặp nhau ngó nhau sững sờ. Trai quên hỏi, gái cũng quên chào.

Quan Ngự-sử đương ngồi coi sách, trực ngó thấy, liền hiểu ý 2 trẻ mới buồn lời hỏi rằng: châu có chuyện chi mà dậy sớm vậy.

Từ-Lộc, thẹn mặt, vội vàng bẩm rằng: Hôm qua cháu nghe cậu muốn sớm nầy ra thị cho cháu dượt cung mã, nên cháu lật đật không kịp sáng, mời cậu dùng cơm điểm tâm và thỉnh cậu ra hậu viên luôn thể.

Quan Ngự-sử vội và ra đi với Từ-Lộc, song không đặng vui, coi ra như hình mơ tưởng việc chi, nói nói, cười cười, tuồng coi lơ láo.

Quỳnh-Tiêu thấy cha mình không kịp uống trà, ra đi với công-tử, thì hiểu ý nên có hơi thẹn và sợ sệt trong lòng.

Mặt trời mọc lên cậu châu mới trở vào nhà. Quan Ngự-sử khen ngợi công-tử võ nghệ cao cường.

Quỳnh-Tiêu núp trong, trộm xem Từ-Lộc, khi ấy Từ-Lộc có sắc mệt thảo mồ hôi, mặt hừng đỏ, đứng dựa bình phong, coi ra oai phuông lẫm lẫm, đáng mặt hùng anh. Quỳnh-Tiêu càng coi càng mê mẩn.

Còn Từ-Lộc, từ khi gặp Quỳnh-Tiêu, về phòng lấy làm lạ, không dè trong dinh mình mà có tay quốc sắc dường ấy, song không biết nàng ấy là ai; hỏi lại mới rõ là con nuôi của quan Ngự-sử, có kẻ thuật chuyện nàng ấy hiếu mẹ, và thạo đủ nữ công nữ hạnh thì Từ-Lộc khen thầm rồi.

Bên kia Quỳnh-Tiêu thấy công tử Từ-Lộc tài mạo xuất chúng lấy làm đẹp và rất kính chuộng không cùng, song hai tuổi còn thơ ấu, tuy là xứng ý chớ chưa có thầu tình.

Quỳnh-Tiêu siêng năng, tánh nết diệu dàng, nên càng ngày quan Ngự-sử càng thương; bà chị cũng đẹp dạ.

Bởi rứa tôi tớ trong nhà thảy đều kính phục, Quỳnh-Tiêu ở mới an thân.

II

Tiền tích

Ba mươi lăm năm trước.

Đây nhắc lại khi là Liễu-Kỳ là mẹ Từ-Lộc còn xuân xanh ở tại Thuận-sơn, thường ngày hay dạo chơi với con a-huờn trong vườn hoa giáp ranh với nhà Trịnh ông là tay phú hậu trong làng. Ngày kia Liễu-Kỳ đi xem huê trông vườn, làm rớt trâm không hay, chừng về nhà mới biết mất, trở ra kiếm cũng không đặng, mới nghi cho người coi vườn lượm đặng, bèn thuật chuyện mất trâm cho cha nghe và định quyết là người coi vườn lượm đặng.

Liễu ông cho đòi tên coi vườn, hỏi có lượm được trâm của Liễu-Kỳ thì cho chuộc lại, dầu bao nhiêu cũng không tiếc.

Tên coi vườn, từ chối hoài, một hai cùng không có.

Chuyện tới quan, tra khảo, tên làm vườn chịu đòn gần chết cùng không ra mồi.

Cách sáu tháng sau, đêm kia trăng tỏ, Liễu-Kỳ đi với a-huờn ra vườn hứng mát, chẳng dè đi một đỗi xa, tên coi vườn vì cô hoán chuyện mất trâm bị tra khảo nặng nề, xách dao chạy theo quyết giết cho đặng Liễu-Kỳ mà rửa hờn ngày trước.

Liễu-Kỳ và a-huờn thấy vậy, chạy hoản, tên coi vườn chạy theo, chém một dao, trúng nhằm con a-huờn, té nhào xuống đất, thấy còn la, chém bồi một dao vong mạng, bèn bỏ đó chạy theo Liễu-Kỳ.

Khi ấy Liễu-Kỳ và chạy và la, lính quýnh trong vường, không biết chạy trốn ngả nào cho khỏi. Tên coi vườn chạy vừa tới cầm dao chém xuống, thời may bên nhà Trịnh ông, công tử là Trịnh Luân, đương tập võ, nghe la, đoán chắc có việc chi đại biến bên vườn Liễu gia, bèn nhảy qua, thấy một người đờn ông cầm dao đang rượt theo một nàng con gái, mà tên cầm dao, vừa hươi dao chém tới, thì Trịnh-Luân thừa cơ, nhảy đá một đá, té ngửa quăn dao, xem kỹ lại thì đã hết thở.

Liễu ông trong nhà nghe la ngoài hậu viên, hối tôi tớ thập đuốc, chạy ra, một đỗi thấy thây a-huờn nằm trên vùng máu thì sợ cho con mình cùng chết, bèn hối gia đình, phân nhau kiếm cùng vườn, tới chỗ thấy Liễu-Kỳ đương lạy. Trịnh-Luân mà đền ơn cứu tử, còn xa xa thấy người làm vườn nằm chết cứng đó.

Hỏi ra mới biết là Trịnh-Luân cứu con mình, lấy làm cảm tạ, bèn đem vàng bạc đền ơn. Trịnh-Luân chối từ không lảnh.

Ngày thứ tới huyện báo, và xin chôn cất thây a-huờn cùng người làm vườn.

Liễu-Kỳ từ ấy đêm sau không dám ra hậu viên ban đêm nữa.

Nói việc Trịnh-Luân thấy Liễu-Kỳ có nhan sắc nên về nhà tư tư thiết thiết hoài, thường ngày hay dòm hành bên vườn Liễu-Gia, xem ngóng bóng dạng Liễu-Kỳ. Đã hơn 2 tháng, mà không thấy mặt làm sao, bèn sanh ra một kế, mới kêu bà vú mà nói rằng: Tôi thấy nhủ mẫu có một đứa con gái, vậy cậy nhủ mẫu đem nó qua Liễu-Gia mà ở với nàng Liễu-Kỳ đặng làm tay trong cho tôi, nhà tôi không tiếc bạc vàng, mà đền ơn cho nhủ-mẫu, vì từ ngày tôi cứu nàng Liễu-Kỳ đến nay thì tôi hằng mơ tưởng nhan các nàng luôn. Tôi có ý coi lén vườn Liễu gia hoài, không thấy nàng Liễu-Kỳ ra đó, nên khó nỗi trao lời.

Bà vú chịu ý kế, song còn sợ nỗi Liễu ông không nạp dùng.

Trịnh Luân cho một phong thơ gởi gắm con bà vú cho Liễu ông.

Qua ngày sau, bà vú nói với Trịnh công tử, kế đã thành, xin công tử liệu định.

Trịnh Luân nghe qua mừng rỡ, mau mau viết một phong thơ, biểu bà vú đem về đưa cho con, đặng chờ khi nào không có ai thì trao cho Liễu-Kỳ.

Đêm kia trời nực, Liễu-Kỳ mới đi sau vườn hứng mát, sực nhớ chuyện xưa, sợ chẳng dám đi, mới kêu a huờn mà hỏi rằng: Đêm nay ta muốn ra sau hậu viên mà hóng mát, mi có dám đi với ta chăng? A huờn bẩm: Tiểu thơ muốn đi thì tôi đi với, song tôi có một chuyện, sợ tiểu thơ quở nên chưa dám thưa lại cho tiểu thơ tường.—Liễu-Kỳ hỏi chuyện chi thì mi nói đi.

HUÊ. *(Còn nữa)*

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES
En Tous Genres
Prix Modéré
Plaques D'enseigne, Balcon, Cachets, La Cuivre etc...
ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
2 AMIRAL DUPRE SAIGON

Kính trình chư quí vị tôi có tập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đề mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
Mình hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon sao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chác của hãng rất kỳ cang. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đăng.

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM...MAU LẮM! MÀ RẤT KỲ CANG
TIỆM MAY
NGUYỄN-HỮU-SANH
Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo-xiêm *vấn, dài,* và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thế.
Có bán sẵn, vải-bố, lơ-lụa, kiểu mới bông-lá, nước-bông, Hàn, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng nhiễu bổn, các màu sắc.
Vấn, Nho, Xuyên, Canh, Trung-huế, Nhuộm Gia-đường, chặt tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sẵn bán lẻ vân vân!!!
Nếu chư-quí-vị, muốn hỏi kiểu dề chi, xin viết thơ đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,
SAIGON.

A. FRASSETO
Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES
On demande de bons piqueurs
Bons appointements

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khôugh iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy này đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự. 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ hành trưng bán là: J.Z., Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lảnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẤY HÚT THUỐC HIỆU JOB
là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.

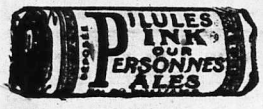

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dư bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-đọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá điền trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK
(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

THUỐC HAY
(Le meilleur des médicaments,

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-vấn.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.
1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).
2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30
3° Tuồng Lục-vân-Tiên ... 0 30

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trẻ tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHÁ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thấy mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 63, SAIGON.

Thuốc điếu hiệu nầy Bao xanh, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. Hút nó vô thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, mà qui thầy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 63, SAIGON

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».
Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:
Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**
Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rời hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, giấy Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy:

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHA NAY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur — Đường Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vị, tiêu tán hay trừ bịnh gặn nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả vô phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu dinh một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vệt

NƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Hué-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bịt lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

TRẠI THỢ MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn trong gồm:
- mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không
- mặc gõ liền bốn kiểu

Bàn trà gồm:
- mặc cẩm thạch, thành cẩn hay không
- mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

LỜI BÁO CẤN KÍP

Chư khán quan chớ trồng làm răng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, hễ thứ nào hút thư nấy làm sao không hay.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng có hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1 $ 00
Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom.—SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . 0 $ 35
Tiền gởi 0 04

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 40
Tiền gởi 0 04

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỈ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trừ thuốc này là ông PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (Rỉ) — Sỏi mấy chỗ lát-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đem nước xịt (*mát-khi-cuối*).

QUẠT MÁY DẦU HỎI HIỆU JOST

Dùng dầu hỏi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Thứ quạt « LE REX »
bề đứng 1 m 15
Giá là . . . . . 68 $ 00

Văn QUẠT MÁY nầy biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Thứ quạt « L'OURAGAN »
bề đứng 1 m 35
Giá là . . . 100 $ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại: Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, đường Kinh-lấp. môn bài số 68, SAIGON.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion . . . . . .
Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER
Certifié le tirage de mille cent exemplaires